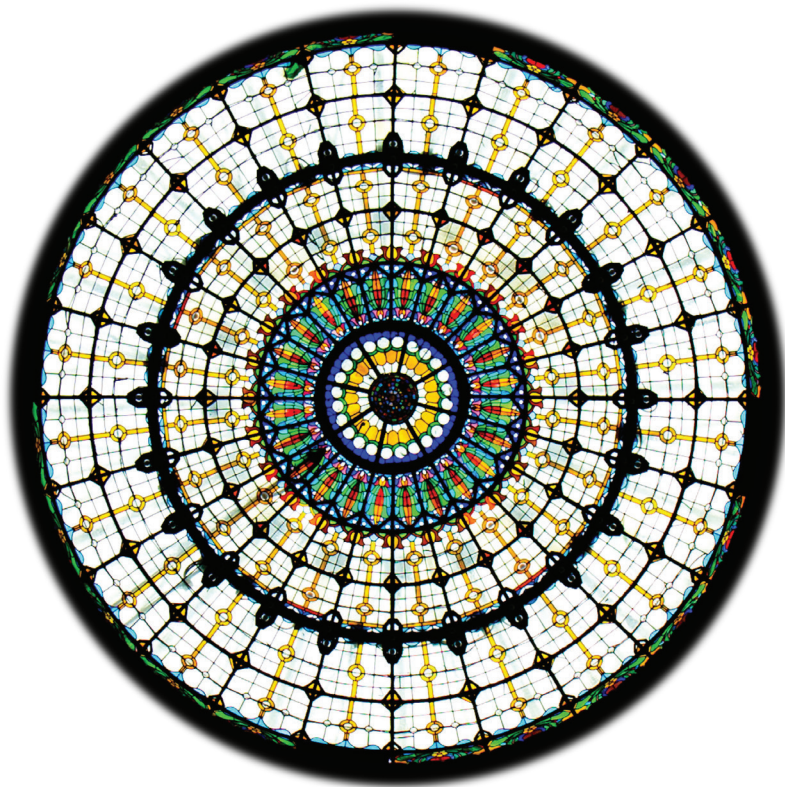




Bản tin Thuế

Tháng 2 năm 2020

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 22/2020/NĐ-CP về lệ phí môn bài	3
Các quy định mới về hạn ngạch thuế quan năm 2020 và hạn ngạch thuế quan trong CPTPP	3

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	
Vay tiền của cá nhân là thành viên Hội đồng Thành viên được xác định là giao dịch liên kết	5
Chênh lệch khi đánh giá lại bất động sản không được ghi nhận vào chi phí được trừ	5
Thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN")	
Hướng dẫn khai quyết toán thuế TNCN năm 2019	5
Đăng ký NPT cho em ruột, cháu ruột, chú bác ruột, ông bà	6
Khấu trừ 10% đối với các khoản thu nhập chỉ trả sau khi chấm dứt hợp đồng lao động	7
Hóa đơn điện tử ("HĐĐT")	
Biên bản điều chỉnh hóa đơn phải lập bằng giấy nếu bên mua không thể ký điện tử	7
Quy định chung về sử dụng HĐĐT	7
Quy định về việc lập hóa đơn đối với doanh nghiệp áp dụng HĐĐT	8
Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT")	
Doanh nghiệp chế xuất ("DNCX") không được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư	9
Thuế GTGT đối với hoạt động viết tin bài tuyên truyền	9
Áp dụng thuế suất 0% đối với dịch vụ kế toán, dịch vụ thuế cung cấp cho DNCX	9
Khai thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất thủy điện	9
Thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN")	
Thuế Nhà thầu của tiền bản quyền được khấu trừ và hạch toán	10
Kê khai thuế Nhà thầu đối với cá nhân kinh doanh nước ngoài	11
Hải quan, Thuế Xuất Nhập khẩu	
Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hóa chịu sự giám sát hải quan	11
Không xử phạt vi phạm hành chính khi khai sai mã HS lần đầu làm thủ tục xuất nhập khẩu	12
Phí sử dụng nhãn hiệu phải cộng vào trị giá hải quan	12
Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư rồi thuê gia công để sản xuất xuất khẩu không được miễn thuế Nhập khẩu	13
Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu	13
Căn cứ khai báo phí bảo hiểm hàng nhập khẩu	14
Quy định về chứng từ chứng minh hàng vận tải nguyên trạng theo Hiệp định CPTPP	14
Không áp dụng chế độ ưu tiên dành cho chi nhánh của Đại lý hải quan	15

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 22/2020/NĐ-CP về lệ phí môn bài

Ngày 24/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài.

Cụ thể, Nghị định này bổ sung chính sách miễn phí lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập đối với doanh nghiệp và năm đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh đối với hộ gia đình, cá nhân. "Năm đầu" được miễn phí môn bài sẽ tính theo năm dương lịch (từ ngày 01/01 đến 31/12 cùng năm) và không tính theo năm tài chính.

Riêng doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, sẽ được miễn phí môn bài 03 năm, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu.

Nếu có thành lập chi nhánh, Văn phòng đại diện ("VPĐD"), địa điểm kinh doanh trong năm đầu thành lập hoặc trong 03 năm đầu thành lập (đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa) thì các chi nhánh, VPĐD, địa

điểm kinh doanh này cũng được miễn phí môn bài bằng thời hạn miễn của doanh nghiệp.

Ngoài ra, các trường mầm non công lập, trường phổ thông công lập cũng được bổ sung vào diện miễn nộp phí môn bài.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2020.

Các quy định mới về hạn ngạch thuế quan năm 2020 và hạn ngạch thuế quan trong CPTPP

- **Nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu**

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-BCT ngày 14/01/2020 và Thông tư số 03/2020/TT-BCT ngày 22/01/2020 quy định về hạn ngạch thuế quan năm 2020 và hạn ngạch thuế quan theo Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương ("CPTPP") đối với nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu.

Theo đó:

- ▶ Lượng thuốc lá nguyên liệu (mã HS 2401) được nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2020 là 59.098 tấn.
- ▶ Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu (mã HS 2401) cam kết tại Hiệp định CPTPP là 525 tấn vào năm 2020, tăng dần 25 tấn mỗi năm và đạt tới mức 975 tấn vào năm 2038.

- **Nhập khẩu muối và trứng gia cầm**

Ngày 22/01/2020, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BCT quy định về nguyên tắc điều hành nhập khẩu muối và trứng gia cầm theo hạn ngạch thuế quan năm 2020.

Theo đó, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2020 với mặt hàng trứng gia cầm và muối lần lượt là 57.940 tấn và 110.000 tấn.

- **Nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng**

Ngày 22/01/2020, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 04/2020/TT-BCT quy định về

đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định CPTPP.

Theo đó, lượng hạn ngạch thuế quan ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu hàng năm theo cam kết tại Hiệp định CPTPP khởi đầu ở mức 66 chiếc vào năm 2020, sau đó tăng dần 06 chiếc mỗi năm và đạt mức 150 chiếc vào năm 2034.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng được phân giao trên cơ sở bán đấu giá thực hiện theo quy định về pháp luật bán đấu giá. Khi làm thủ tục nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo hạn ngạch thuế quan, ngoài việc thực hiện các thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành, thương nhân trúng đấu giá xuất trình văn bản của Bộ Công Thương thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng cho cơ quan Hải quan.

Ngoài ra, ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu theo hạn ngạch phải đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP và các quy định của pháp luật hiện hành về quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Vay tiền của cá nhân là thành viên Hội đồng Thành viên được xác định là giao dịch liên kết

Ngày 20/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 6684/CT-TTHT về giao dịch liên kết. Cụ thể, trường hợp Công ty vay tiền từ các cá nhân là thành viên Hội đồng Thành viên có tham gia điều hành Công ty (kể cả trường hợp không tính lãi vay) thì Công ty đã phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Do vậy, Công ty phải thực hiện xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP.

Chênh lệch khi đánh giá lại bất động sản không được ghi nhận vào chi phí được trừ

Ngày 15/01/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 1971/CT-TTHT về chi phí được trừ đối với chênh lệch khi đánh giá lại bất động sản. Theo đó, Công ty

mua bất động sản về để bán lại (là quyền sử dụng đất và nhà ở), đến cuối năm giá trị bất động sản này bị giảm giá so với giá gốc ban đầu mua về không thuộc đối tượng được trích lập dự phòng theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 48/2019/TT-BTC, thì Công ty không được trích lập dự phòng giảm giá bất động sản trên để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn khai quyết toán thuế TNCN năm 2019

Ngày 18/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 6043/CT-TTHT về việc quyết toán thuế TNCN năm 2019 và cấp mã số thuế cho người phụ thuộc (“NPT”).

Theo đó, liên quan đến việc quyết toán thuế TNCN năm 2019, có một số điểm lưu ý sau:

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế: ngày 30/03/2020.
- Thời điểm bắt đầu tính thuế TNCN của cá nhân nước ngoài.

Đối với cá nhân cư trú là người nước ngoài, thời điểm bắt đầu tính thuế TNCN căn cứ vào ngày đầu tiên cá nhân đó có mặt tại Việt Nam cho mục đích làm việc và phát sinh thu nhập tại Việt Nam ghi trên hợp đồng lao động hoặc văn bản phái cử sang làm việc tại Việt Nam.

- Đăng ký giảm trừ gia cảnh cho NPT có thu nhập bình quân tháng không vượt quá 01 triệu đồng.

Trường hợp người nộp thuế ("NNT") đăng ký giảm trừ gia cảnh cho NPT không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng từ tất cả các nguồn trong năm không vượt quá 01 (một) triệu đồng thì NNT phải cam kết và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin NPT.

- Khuyến khích nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN bằng bản giấy qua đường bưu điện. Cục Thuế TP Hà Nội khuyến cáo, đối với những trường hợp nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN bằng

bản giấy thì nên thực hiện nộp qua đường bưu điện để tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh tập trung đông người nhằm phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus corona gây ra. Khi nộp hồ sơ qua đường bưu điện, NNT khai đầy đủ thông tin liên lạc (họ tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email) để cơ quan Thuế thuận tiện thông tin, liên lạc với NNT trong trường hợp hồ sơ khai thuế cần bổ sung.

Đăng ký NPT cho em ruột, cháu ruột, chú bác ruột, ông bà

Ngày 20/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 6686/CT-TTHT về việc đăng ký NPT. Theo đó, trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho em ruột, cháu ruột, chú bác ruột, ông bà là cá nhân không nơi nương tựa mà NNT đang phải trực tiếp nuôi dưỡng thì phải đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Nếu em ruột, cháu ruột, chú bác ruột, ông bà của NNT không phải là người không nơi nương tựa thì không đủ điều kiện để được giảm trừ gia cảnh khi tính thuế TNCN.

Khấu trừ 10% đối với các khoản thu nhập chi trả sau khi chấm dứt hợp đồng lao động

Ngày 21/01/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 3342/CT-TTHT về thuế TNCN. Cụ thể, đối với các khoản thu nhập của người lao động nằm ngoài quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và hợp đồng giữa người lao động và cơ quan chi trả sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động tại cơ quan chi trả, nếu khoản chi này từ hai triệu (2.000.000) đồng trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập chi trả.



Hóa đơn điện tử (“HĐĐT”)

Biên bản điều chỉnh hóa đơn phải lập bằng giấy nếu bên mua không thể ký điện tử

Ngày 24/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 7639/CT-TTHT quy định về biên bản thu hồi hóa đơn. Theo đó, trường hợp HĐĐT đã lập và gửi cho người mua có sai sót thì thực hiện xử lý đối với HĐĐT đã lập theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 32/2011/TT-BTC (người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót). Trường hợp người mua không có chữ ký điện tử thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận bằng giấy ghi rõ sai sót có chữ ký của người bán và người mua.

Quy định chung về sử dụng HĐĐT

Ngày 19/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 6276/CT-TTHT hướng dẫn về việc sử dụng HĐĐT.

Cụ thể, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018. Thông tư số 68/2019/TT-BTC có hiệu lực thi

hành kể từ ngày 14/11/2019. Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, trường hợp cơ quan Thuế chưa thông báo doanh nghiệp chuyển đổi để sử dụng HĐĐT theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 68/2019/TT-BTC thì Ngân hàng vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.

Trường hợp áp dụng HĐĐT theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Thông tư số 39/2014/TT-BTC, Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì thời điểm lập HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế” theo quy định tại Khoản 7, Điều 3, Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

Quy định về việc lập hóa đơn đối với doanh nghiệp áp dụng HĐĐT

Ngày 21/01/2020, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 326/TCT-CS hướng dẫn về việc lập HĐĐT.

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện khởi tạo, phát hành và sử dụng HĐĐT bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì ngoài các nội dung hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC, các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Do đó, trường hợp doanh nghiệp áp dụng hình thức chiết khấu thương mại cho khách hàng thì thực hiện lập HĐĐT theo hướng dẫn tại Điểm 2.5, Phụ lục 4, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính.



Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT")

Doanh nghiệp chế xuất ("DNCX") không được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư

Ngày 21/02/2020, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 774/TCT-KK hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư.

Cụ thể, quy định về hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 130/2016/TT-BTC chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, không áp dụng với DNCX. Theo đó, DNCX không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 130/2016/TT-BTC nêu trên.

Thuế GTGT đối với hoạt động viết tin bài tuyên truyền

Ngày 20/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 6683/CT-TTHT hướng dẫn lập hóa đơn GTGT khi viết tin bài tuyên truyền đăng báo.

Cụ thể, trường hợp tòa soạn báo ký hợp đồng viết tin, bài tuyên truyền

có tính chất chuyên ngành (đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, ...) đăng trên báo thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Điểm 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Áp dụng thuế suất 0% đối với dịch vụ kế toán, dịch vụ thuế cung cấp cho DNCX

Ngày 20/02/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 6806/CT-TTHT về thuế suất GTGT đối với các dịch vụ kế toán, thuế cho DNCX. Theo đó, dịch vụ kế toán và thuế cho DNCX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất xuất khẩu và hoạt động kinh doanh thương mại theo đúng quy định của pháp luật, nếu các dịch vụ này cung cấp và tiêu dùng trong khu phi thuế quan, đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9 và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 130/2016/TT-BTC thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%.

Khai thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất thủy điện

Ngày 13/02/2020, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 570/TCT-KK hướng dẫn việc khai thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất thủy điện. Cụ thể:

- Trường hợp Công ty giao cho chi nhánh quản lý, vận hành và trực tiếp bán điện, phát sinh doanh thu bán điện từ nhà máy thì Chi nhánh thực hiện lập hóa đơn GTGT và khai nộp thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất thủy điện của nhà máy.
- Trường hợp Công ty giao cho chi nhánh quản lý, vận hành nhà máy, không trực tiếp bán điện, không phát sinh doanh thu bán điện từ nhà máy thì Công ty thực hiện lập hóa đơn GTGT và khai thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất thủy điện của nhà máy.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuế Nhà thầu của tiền bản quyền được khấu trừ và hạch toán

Ngày 24/02/2020, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 7634/CT-TTHT hướng dẫn về chi phí bản quyền cho hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng sử dụng nhãn hiệu của nước ngoài và có trả tiền bản quyền thì phải khấu trừ, nộp thay thuế Nhà thầu theo hướng dẫn tại Công văn số 15888/BTC-CST được Bộ Tài chính ban hành ngày 07/11/2016.

Việc khấu trừ thuế và hạch toán chi phí liên quan đến tiền bản quyền thực hiện như sau:

- Đối với tiền sử dụng nhãn hiệu, được hạch toán vào chi phí hợp lý nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC.
- Đối với tiền thuế TNDN nộp thay, được tính vào chi phí nếu trong hợp đồng thỏa thuận tiền bản quyền chưa bao gồm thuế (Khoản 2.37, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC).

- Đối với tiền thuế GTGT nộp thay, được kê khai khấu trừ theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Kê khai thuế Nhà thầu đối với cá nhân kinh doanh nước ngoài

Ngày 21/01/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 3353/CT-TTHT hướng dẫn về việc kê khai thuế Nhà thầu đối với cá nhân kinh doanh nước ngoài.

Theo đó, Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với cá nhân người nước ngoài là thương nhân, có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận (các giấy tờ, tài liệu nước ngoài khi sử dụng ở Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) thì xác định là cá nhân kinh doanh, thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn của cá nhân chịu thuế Nhà thầu đối với thu nhập từ kinh doanh.

Công ty có trách nhiệm khấu trừ và khai thay, nộp thay thuế GTGT, thuế TNCN cho cá nhân kinh doanh người nước ngoài theo mẫu Tờ khai số 01/CNKD, ban hành tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày

15/06/2015 của Bộ Tài chính.

Hải quan, Thuế Xuất Nhập khẩu

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hóa chịu sự giám sát hải quan

Ngày 11/02/2020, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 754/TCHQ-GSQL về tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

Cụ thể, cơ quan Hải quan sẽ tăng cường thực hiện thủ tục kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hóa chịu sự giám sát thông qua tuyên truyền, tăng cường tại cửa khẩu, lập chuyên án và tăng cường kiểm soát tại các địa bàn quản lý.

Những phương tiện vận chuyển có dấu hiệu bất thường (như vị trí bu-lông, khớp nối, bản lề cửa container, seal, ...) phải đáp ứng yêu cầu giám sát hải quan như sau:

- Đối với container: không rách vỡ, thủng; tay khóa, chốt có lỗ gắn được seal; bản lề, tai container đúng theo tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 64/2015/TT-BTC ngày 05/11/2015.

- Đối với xe thùng: thùng chứa hàng không bị thủng, rách vỡ; tay khóa, chốt có lỗ gắn được seal.

Trường hợp không đáp ứng được điều kiện trên sẽ không được phép bốc hàng lên phương tiện vận chuyển và không đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan.

Không xử phạt vi phạm hành chính khi khai sai mã HS lần đầu làm thủ tục xuất nhập khẩu

Ngày 20/02/2020, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 974/TCHQ-PC về việc miễn xử phạt hành chính khi khai sai mã HS với lần đầu làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa.

Cụ thể, căn cứ Khoản 6, Điều 5, Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 và Khoản 5, Điều 4, Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016, doanh nghiệp được miễn xử phạt hành chính khi khai sai mã HS với *“lần đầu làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã khai đúng tên hàng hóa thực xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định về khai hải quan nhưng khai sai mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; khai sai thuế suất, mức thuế đối với hàng hóa đó theo Biểu thuế Xuất khẩu,*

Biểu thuế Nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan”, và không áp dụng cho lần đầu tiên xuất nhập khẩu theo hợp đồng, đơn hàng.

Như vậy, trường hợp trước đây doanh nghiệp chưa từng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa đó sẽ được miễn xử phạt khi khai sai mã HS. Trường hợp đã từng làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa đó sẽ chịu xử phạt, kể cả lần đầu tiên theo hợp đồng.

Phí sử dụng nhãn hiệu phải cộng vào trị giá hải quan

Ngày 18/02/2020, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 938/TCHQ-TXNK về phí bản quyền và tiền thuê máy móc thiết bị.

Theo đó, căn cứ Khoản 8, Điều 1, Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi bởi Thông tư số 60/2019/TT-BTC, tiền bản quyền phục vụ cho việc sử dụng nhãn hiệu phải được cộng vào trị giá hải quan nếu thỏa mãn đầy đủ 03 điều kiện sau:

- Chưa có trong giá thực tế đã thanh toán hoặc sẽ phải thanh toán cho người bán;
- Quyền sử dụng nhãn hiệu phải liên quan đến hàng hóa nhập khẩu;

- Việc trả tiền sử dụng nhãn hiệu phải là một điều kiện của giao dịch mua bán hàng hóa nhập khẩu.

Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư rồi thuê gia công để sản xuất xuất khẩu không được miễn thuế Nhập khẩu

Ngày 16/01/2020, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 395/TCHQ-TXNK về việc nhập khẩu hàng hóa sản xuất xuất khẩu.

Theo đó, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP không quy định miễn thuế đối với các trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu nhưng giao cho đơn vị khác gia công, sản xuất lại một số công đoạn.

Do vậy, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu nhưng giao cho đơn vị khác gia công, sản xuất lại một số công đoạn thì không được miễn thuế Nhập khẩu.



Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu

Ngày 14/02/2020, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 858/TCHQ-TXNK quy định về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng không trực tiếp sản xuất mà đưa một phần hoặc toàn bộ hàng hóa nhập khẩu cho doanh nghiệp khác thực hiện gia công một hoặc một số công đoạn, sau đó nhận lại sản phẩm để xuất khẩu thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế Nhập khẩu đối với nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu theo Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Trường hợp doanh nghiệp thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị của doanh nghiệp khác, có quyền sử dụng đối với máy móc thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực hiện thông báo cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật về hải quan thì được miễn thuế theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công theo hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài, có thuê tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam gia công lại nếu đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế theo Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì được miễn thuế Nhập khẩu.

Căn cứ khai báo phí bảo hiểm hàng nhập khẩu

Ngày 21/01/2020, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 487/TCHQ-TXNK về việc khai báo phí bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu.

Theo đó, tại Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 39/2015/TT-BTC quy định phí bảo hiểm hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên là khoản phải cộng vào trị giá hàng nhập khẩu nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được bảo hiểm bằng hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc (tại hợp đồng bảo hiểm có ghi phí bảo hiểm được tính theo tỷ lệ % trên tổng trị giá hàng hóa) và Công ty không thể có hóa đơn bảo hiểm tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì Công ty có thể xuất trình hợp đồng bảo hiểm làm căn cứ khai báo phí bảo hiểm trên tờ khai hải quan với điều kiện số

tiền phí bảo hiểm có số liệu khách quan, định lượng được và phù hợp với hóa đơn bảo hiểm khi được Công ty bảo hiểm phát hành.

Quy định về chứng từ chứng minh hàng vận tải nguyên trạng theo Hiệp định CPTPP

Ngày 11/02/2020, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 758/TCHQ-GSQL trả lời về chứng từ chứng minh về vận tải trong Hiệp định CPTPP.

Theo đó, trường hợp hàng hóa được vận chuyển qua lãnh thổ của một hay nhiều nước không phải thành viên của Hiệp định CPTPP nhưng hàng hóa không lưu kho tại nước không thành viên thì phải cung cấp chứng từ vận tải để chứng minh hàng hóa đảm bảo nguyên trạng về xuất xứ trong quá trình vận chuyển.

Trường hợp hàng hóa được vận chuyển qua lãnh thổ của một hay nhiều nước không phải thành viên của Hiệp định CPTPP và hàng hóa được lưu kho tại nước không thành viên thì phải cung cấp chứng từ lưu giữ hoặc chứng từ hải quan được dùng để chứng minh hàng hóa đảm bảo nguyên trạng về xuất xứ trong quá trình vận chuyển.

Không áp dụng chế độ ưu tiên dành cho chi nhánh của Đại lý hải quan

Ngày 12/02/2020, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 787/TCHQ-GSQL trả lời về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên.

Theo đó, căn cứ Điều 45, Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định *“Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng*

của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp”.

Do đó, chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, không thể nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập, nên chi nhánh chưa đủ cơ sở để được xem xét áp dụng chế độ ưu tiên.



Liên hệ

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com

Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com

Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com

Võ Hiệp Văn An

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 28 7101 4444

avo@deloitte.com

Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn Thuế

Tel: +84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu – mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo, Tư vấn, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn Thuế & Pháp lý, và các dịch vụ liên quan. Với mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại www.deloitte.com để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 312.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Beijing, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hong Kong, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Shanghai, Singapore, Sydney, Taipei, Tokyo và Yangon. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 28 năm tại thị trường Việt Nam, và là một phần của Mạng lưới Deloitte Toàn cầu – một trong bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Deloitte Việt Nam có hơn 1.000 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, được tận dụng toàn bộ thế mạnh của mạng lưới Deloitte Châu Á Thái Bình Dương. Thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng, bao gồm Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn Thuế & Pháp lý, Tư vấn, Kiểm toán & Đảm bảo, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

